

Thu gom rác thải

Area	RÁC ĐỐT ĐƯỢC	RÁC KHÔNG ĐỐT ĐƯỢC	RÁC TÀI NGUYÊN		2022								2023					
			LOẠI RÁC BẢNH NHƯA	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	Tháng tư	Tháng năm	Tháng sáu	Tháng bảy	Tháng tám	Tháng chín	Tháng mười	Tháng mười một	Tháng mười hai	Tháng Giêng	Tháng hai	Tháng ba		
A	Ogidai 3 to 6-chome, Kubonari 3 to 5-chome, Azumacho 2/4/5-chome, Zenzoushinden, Oaza Kurosu, Oaza Ogimachiya 1217 & 1219	Thứ hai Thứ tư Thứ sáu	Thứ bảy	Thứ năm	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	12日	10日	14日	12日	9日	13日	11日	8日	13日	10日	14日	14日	
					Thứ ba	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	26日	24日	28日	26日	23日	27日	25日	22日	27日	24日	28日	28日
					của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	5日	3日	7日	5日	2日	6日	4日	1日	6日	なし	7日	7日	
	Toyooka 1/2/3/5-chome, Koyodai 1 & 2-chome, Ougimachiya 1 to 5-chome, Kawaramachi 1 & 2-ban	Thứ hai Thứ tư Thứ sáu	Thứ bảy	Thứ năm	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	19日	17日	21日	19日	16日	20日	18日	15日	20日	17日	21日	21日	
					Thứ ba	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	5日	3日	7日	5日	2日	6日	4日	1日	6日	なし	7日	7日
					của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	12日	10日	14日	12日	9日	13日	11日	8日	13日	10日	14日	14日	
	Kawaramachi 3 to 17-ban, Kurosu 1 & 2-chome, Kagiya 1 to 3-chome, Kasugacho 1 & 2-chome, Miyamaecho	Thứ hai Thứ tư Thứ sáu	Thứ năm	Thứ ba	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	26日	24日	28日	26日	23日	27日	25日	22日	27日	24日	28日	28日	
					Thứ ba	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	9日	14日	11日	9日	13日	10日	8日	12日	10日	14日	11日	11日
					của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	2日	7日	4日	2日	6日	3日	1日	5日	3日	7日	4日	4日	
	Toyooka 4-chome, Ogidai 1 & 2-chome, Kubonari 1 & 2-chome, Azumacho 1/3/6/7-chome, Mukaihara Danchi	Thứ hai Thứ tư Thứ sáu	Thứ năm	Thứ ba	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	16日	21日	18日	16日	20日	17日	15日	19日	17日	21日	18日	18日	
					Thứ ba	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	9日	14日	11日	9日	13日	10日	8日	12日	10日	14日	11日	11日
					của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	23日	28日	25日	23日	27日	24日	22日	26日	24日	28日	25日	25日	
Takakura 1 to 5-chome, Ushizawacho-Morisaka, Araku, Sayamagahara, Sayamadai 4-chome	Thứ hai Thứ tư Thứ sáu	Thứ ba	Thứ bảy	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	14日	12日	9日	14日	11日	8日	13日	10日	8日	12日	9日	9日		
				Thứ năm	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	28日	26日	23日	28日	25日	22日	27日	24日	22日	26日	23日	23日	
				của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	7日	5日	2日	7日	4日	1日	6日	3日	1日	5日	2日	2日		
Oaza Koyata, Koyata 1 to 4-chome, Uegoyata 1 to 3-chome	Thứ hai Thứ tư Thứ sáu	Thứ ba	Thứ bảy	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	21日	19日	16日	21日	18日	15日	20日	17日	15日	19日	16日	16日		
				Thứ năm	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	7日	5日	2日	7日	4日	1日	6日	3日	1日	5日	2日	2日	
				của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	14日	12日	9日	14日	11日	8日	13日	10日	8日	12日	9日	9日		
B	Shimo Fujisawa, *Except: Shimo Fujisawa 173 to 184 & 1263 to 1319 and Ever Place Garden ShimoFujisawa1to5-chome Higashi Fujisawa 1 & 2-chome	Thứ hai Thứ tư Thứ sáu	Thứ hai	Thứ sáu	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	13日	11日	8日	13日	10日	14日	12日	9日	14日	11日	8日	8日	
					Thứ tư	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	27日	25日	22日	27日	24日	28日	26日	23日	28日	25日	22日	22日
					của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	6日	4日	1日	6日	3日	7日	5日	2日	7日	4日	1日	1日	
	Higashi Fujisawa 3 to 8-chome	Thứ ba Thứ tư Thứ sáu	Thứ hai	Thứ sáu	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	20日	18日	15日	20日	17日	21日	19日	16日	21日	18日	15日	15日	
					Thứ tư	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	13日	11日	8日	13日	10日	14日	12日	9日	14日	11日	8日	8日
					của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	27日	25日	22日	27日	24日	28日	26日	23日	28日	25日	22日	22日	
	Noda, Shinko, Greenhill	Thứ ba Thứ tư Thứ sáu	Thứ năm	Thứ tư	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	11日	9日	13日	11日	8日	12日	10日	14日	12日	9日	13日	13日	
					Thứ hai	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	25日	23日	27日	25日	22日	26日	24日	28日	26日	23日	27日	27日
					của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	4日	2日	6日	4日	1日	5日	3日	7日	5日	なし	6日	6日	
	Bushii	Thứ ba Thứ tư Thứ sáu	Thứ năm	Thứ tư	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	18日	16日	20日	18日	15日	19日	17日	21日	19日	16日	20日	20日	
					Thứ hai	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	4日	2日	6日	4日	1日	5日	3日	7日	5日	なし	6日	6日
					của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	11日	9日	13日	11日	8日	12日	10日	14日	12日	9日	13日	13日	
Miyadera, Nihongi, Takane, Komagata-Fujiyama, Oaza Sayamadai, Sayamadai 1 & 2-chome	Thứ ba Thứ tư Thứ sáu	Thứ năm	Thứ hai	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	25日	23日	27日	25日	22日	26日	24日	28日	26日	23日	27日	27日		
				Thứ sáu	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	8日	13日	10日	8日	12日	9日	14日	11日	9日	13日	10日	10日	
				của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	1日	6日	3日	1日	5日	2日	7日	4日	2日	6日	3日	3日		
Kami-Fujisawa(*Except: Greenhill) Shimo-Fujisawa 173 to 184 & 1263 to 1319, Ever Place Garden Mokurenji, Minamimine, Teratake, Kaneko Chuo, Nishi Mitsugi, Mitsugidai, Kami-Yaganuki, Shimo-Yaganuki, Hananoki, Nakagami, Negishi, Sayamadai 3-chome,	Thứ ba Thứ tư Thứ sáu	Thứ năm	Thứ hai	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	15日	20日	17日	15日	19日	16日	21日	18日	16日	20日	17日	17日		
				Thứ sáu	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	1日	6日	3日	1日	5日	2日	7日	4日	2日	6日	3日	3日	
				của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	8日	13日	10日	8日	12日	9日	14日	11日	9日	13日	10日	10日		
	Thứ ba Thứ tư Thứ sáu	Thứ năm	Thứ hai	của tuần thứ hai-của tuần thứ tư	22日	27日	24日	22日	26日	23日	28日	25日	23日	27日	24日	24日		
				Thứ sáu	VAI CỤ - LOẠI GIẤY	15日	20日	17日	15日	19日	16日	21日	18日	16日	20日	17日	17日	
				của tuần đầu tiên-của tuần thứ ba	8日	13日	10日	8日	12日	9日	14日	11日	9日	13日	10日	10日		

◎12 がつ「A」ぐるーぷは 28 にちまで。「B」ぐるーぷは 29 にちまで。

◎1 がつは 4 かから はじまります。